

Số: 531/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 896/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết G** - Sinh năm: 1988;
Nơi cư trú: TDP Ninh Đa 2, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H** - Sinh năm: 1986;
Nơi cư trú: TDP Ninh Đa 2, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết G và ông Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết G và ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02(hai) con chung là Nguyễn Quỳnh Chí Thanh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018 và Nguyễn Quỳnh Chí Thiện, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Tuyết G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ

(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 8/2026, cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết G và ông Nguyễn Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết G và ông Nguyễn Ngọc H xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết G và ông Nguyễn Ngọc H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà G tự nguyện nộp án phí thay cho ông H. Tổng cộng bà G phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000356 ngày 14/7/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 4 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
(Giấy CNKH số 69 ngày 24/9/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu: VT, AV

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My

